TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **07**/2022/QĐST-DS	*Na Hang, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên và ký đơn khởi kiện: Ông **Cao Minh T** - Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện N (Theo Văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc cho Giám đốc chi nhánh); Người được ủy quyền lại: Bà **Ma Thị Minh H** – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Văn bản ủy quyền số: 110/GUQ-NHNNo.NH, ngày 02/3/2022).

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố N, Thị trấn N, huyện N, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông **Trịnh Hữu T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà N, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

Nơi công tác hiện nay: Hạt kiểm lâm huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trịnh Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho Agribank chi nhánh huyện N tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/5/2022 là: **241.578.946đ** (*Hai trăm bốn mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng*) Trong đó: Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 8105LAV201803049, ngày 16/11/2018 là 186.258.446 đồng (nợ gốc là 164.350.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.694.592 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.213.854 đồng); Số tiền còn nợ theo Hợp đồng thấu chi số: 8105LAV202003246, ngày 23/11/2020 là 55.320.500 đồng (nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi là 5.320.500 đồng).

Kể từ ngày 07/5/2022 ông Trịnh Hữu T tiếp tục có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8105LAV201803049, ngày 16/11/2018 và Hợp đồng thấu chi số: 8105LAV202003246, ngày 23/11/2020 cho đến khi ông T trả hết toàn bộ khoản nợ trên.

- Về án phí: Ông Trịnh Hữu T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.039.500đ *(Sáu triệu không trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng)*. Agribank chi nhánh huyện N không phải chịu án phí; trả lại cho Agribank chi nhánh huyện N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.906.000đ (*Năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004983 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Hồng